

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày 07 – 11 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Chí Tâm.
2. Bà Trần Thị Lệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng, kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 05 đến ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1966, tại ấp T, xã TP, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Hàn Thị T; Vợ Ngô Thị Tuyết M, có hai con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố vào ngày 07/6/2018 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh từ ngày 07/6/2018 cho đến nay. (Bị cáo V có mặt tại phiên tòa)

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

- 1/ Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1976. (Có mặt)
- 2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1937. (Vắng mặt)
- 3/ Chị Lê Thị Cẩm Th, sinh năm 1998. (Vắng mặt)
- 4/ Chị Lê Thị Chúc L1, sinh năm 1999. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp TP, xã TPH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị Bích L: Ông Kim Điền Ph, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp C, thị trấn HL, huyện TT, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm S, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Những người tham gia tố tụng khác (người làm chứng)*:

1/ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

2/ Bà Tạ Thị Á, sinh năm 1961. (Vắng mặt).

3/ Ông Đoàn Xuân Đ1, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

4/ Ông Võ Thiện Ch, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

5/ Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1975. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm S, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông Hồ Văn V, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm H, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

7/ Ông Trần Quốc Kh, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

8/ Ông Lê Văn Q, sinh năm 1959. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/4/2018 bị cáo V đến nhà ông Hồ Văn V dự tiệc đám cưới. Tại đây, bị cáo có uống rượu cùng với ông Lê Văn H, ông Lê Ngọc T, ông Nguyễn Văn Đ và một số người khác. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị cáo đến nhà ông Đ để uống bia, bị cáo uống khoảng 1 lon bia thấy mệt lên võng nằm. Sau đó, ông T rủ bị cáo, ông H, ông Đ đến nhà của ông T để nhậu tiếp. Lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày ông H điều khiển xe máy biển kiểm soát 95E1-293.59 chở vợ đi đến nhà của ông T trước. Sau đó ông H điều khiển xe một mình quay trở lại hướng nhà ông Đ để chở người khác. Lúc này, bị cáo điều khiển xe máy biển kiểm soát 95M1-7293 chở theo ông Đ đi đến nhà của ông T. Khi đến gần ngã ba nơi giao nhau thì bị cáo điều khiển xe chạy qua phần đường bên trái để qua đường đến nhà ông T. Do thiếu quan sát với lại điều khiển xe trong tình trạng đã uống rượu nên đã xảy ra va chạm với xe BKS: 95E1-293.59 của ông H điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Làm cả 03 người cùng té xuống lộ. Hậu quả ông H tử vong trên đường đưa đi cấp cứu còn bị cáo và ông Đ bị thương được đưa đến Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm điều trị.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 67/PY.PC54 ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Lê Văn H có nhiều vết sây sát, rách da, bầm tụ máu. Bầm tụ máu cơ thái dương bên trái và các cơ ở vùng mặt bên trái. Sọ trán và xương gò má bên trái bị sập. Bầm tụ máu dưới da đầu ngay vết số 4. Họng sọ bị nứt, vết nứt bắt đầu từ vùng cằm chạy dài ra mang tai trái. Từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân dẫn đến tử vong do đa chấn thương, tai nạn giao thông.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKS-KSĐT ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm để xét xử bị cáo Nguyễn Văn V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại buộc bị cáo bồi thường số tiền mai táng phí theo hóa đơn hợp lệ và chi phí sửa chữa xe số tiền 12.941.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần từ 60 đến 70 tháng lương cơ bản. Đồng thời cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại đến tuổi trưởng thành và cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị N (mẹ bị hại) theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95E11-293.59 xét thấy không cần thiết tạm giữ phương tiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 95M1-7293; 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số AL844128; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 95M1-7293 của bị cáo, số 007953; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 172189199 và 172189200. Đề nghị HĐXX giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm tiếp tục quản lý để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền mai táng phí tổng cộng là 83.500.000 đồng (bao gồm tiền mua hòm, chi phí phục vụ ăn uống, tiền xây dựng mồ mã...); chi phí sửa chữa chiếc xe bị hại số tiền 12.941.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ bản theo quy định pháp luật. Đồng thời, đề nghị bị cáo cấp dưỡng 02 con của bị hại là cháu Lê Minh H, sinh năm 2006 và cháu Lê Thị Cẩm Ng, sinh năm 2014 đến tuổi trưởng thành và cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị N (mẹ bị hại) theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm. Đối với mức bồi thường mà gia đình bị hại yêu cầu là quá cao, bị cáo không có khả năng vì sau khi gây tai nạn thì bị cáo cũng bị gãy chân đến nay chưa đi lại được, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù để sớm về đi làm kiếm tiền khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, đại diện bị hại bà Nguyễn Thị N, chị Lê Thị Cẩm Th và những người làm chứng bà Nguyễn Thị Ng, bà Tạ Thị Á, ông Đoàn Xuân Đ, ông Võ Thiện Ch, ông Lê Ngọc T, ông Hồ Văn V, ông Trần Quốc Kh, ông Lê Văn Q vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người có tên nêu trên.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); đã chứng minh đầy đủ các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự được quy định tại Điều 63 của BLTTHS; tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại Điều 65 của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại, người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 67/PY.PC54 ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trên cơ thể nạn nhân Lê Văn H có nhiều vết xây sát, rách da, bầm tụ máu. Bầm tụ máu cơ thái dương bên trái và các cơ ở vùng mặt bên trái. Sọ trán và xương gò má bên trái bị sập. Bầm tụ máu dưới da đầu ngay vết số 4. Họng sọ bị nứt, vết nứt bắt đầu từ vùng cằm chạy dài ra mang tai trái. Từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân dẫn đến tử vong do đa chấn thương, tai nạn giao thông.

[5] Lẽ ra khi đã uống rượu bia thì bị cáo không nên điều khiển xe mô tô, vì hành vi này pháp luật nghiêm cấm; hơn nữa khi điều khiển xe mô tô thì bị cáo phải thật tỉnh táo, điều khiển với tốc độ phù hợp, chú ý quan sát để kịp thời xử lý tình huống, tránh chướng ngại vật phía trước nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân và cho người khác, nhưng ngược lại bị cáo lại điều khiển xe mô tô khi đã có rượu bia trong người, từ đó dẫn đến không làm chủ được tốc độ và tay lái, nên đã đi không đúng làn đường, phần đường quy định, vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn giao thông. Mặt khác, phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng bị cáo không tuân thủ các quy tắc tắc về an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, làm ông Hải tử vong, cụ thể tại biên bản số 00570, ngày 01/4/2018 của Cảnh sát giao thông Công an thị

xã Ngã Năm xác định nồng độ cồn của bị cáo là 0,887mg/1 lít khí thở, vượt quá mức quy định cho phép là 0,637mg/1 lít khí thở (*Mức quy định cho phép là 0,25mg/1 lít khí thở*), đây là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống là quyền cơ bản nhất của con người được pháp luật bảo vệ mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn giao thông tại địa phương, nên việc truy tố đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật là rất cần thiết. Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên thì cần có mức án tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; cha ruột của bị cáo tên Nguyễn Văn M là người có công tham gia cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; mẹ ruột của bị cáo tên Hàn Thị T1 là người có công tham gia cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; anh ruột của bị cáo tên Nguyễn Văn T2 là Liệt sĩ; nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ Luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo thấp hơn khung hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với những ai đã làm lỗi biết ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả.

[8] Về trách nhiệm Dân sự: Theo yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[8.1] Đối với số tiền mai táng phí 83.500.000 đồng: Theo quy định tại tiêu mục 2.2, mục 2, phần II Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03) quy định: “*Chi phí hợp lý cho việc mai táng bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo thông lệ chung. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...*” Do đó, theo các hóa đơn mà gia đình bị hại cung cấp thì HĐXX chấp nhận các khoản sau: hóa đơn của trại hòm Phước Nhật (Bút lục 222) số tiền 26.000.000 đồng cùng với tiền thuê xe từ bệnh viện chợ rẫy chở bị hại về 1.500.000 đồng và tiền thuê xe đưa đám tang số tiền 800.000 đồng. Tổng cộng

28.300.000 đồng. Đối với các hóa đơn (từ bút lục 213 đến 221) thể hiện là các chi phí phục vụ cho việc ăn uống, xây mồ mã nên HĐXX không chấp nhận.

[8.2] Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho 02 người con bị hại tên Lê Thị Cẩm Ng, sinh ngày 28/7/2014 và Lê Minh H, sinh ngày 10/6/2006 đến tuổi trưởng thành là có căn cứ phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị N (mẹ bị hại). Xét thấy, gia đình bị hại có 03 anh em trai và 05 người chị em gái, hiện nay 03 anh em trai tính luôn bị hại đều đã chết, còn các chị em gái đã lấy chồng không còn sống chung với bà N, trong khi bà N sống chung với bị hại trên 20 năm, bà N cũng đã trên 80 tuổi không còn khả năng lao động nên gia đình bị hại yêu cầu cấp dưỡng cho bà N là phù hợp, HĐXX chấp nhận. Về mức cấp dưỡng và thời điểm cấp dưỡng: Do hiện nay bị cáo cũng đang điều trị vết thương gây chân, đi lại khó khăn, thường ngày bị cáo cũng đi làm thuê kiếm sống nên HĐXX buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng đối với 03 người nêu trên. Mức cấp dưỡng: 700.000 đồng/tháng/người. Thời điểm cấp dưỡng: Tại điểm a, tiểu mục 2.3, mục 2 phần II Nghị quyết số 03 quy định “*Thời điểm cấp dưỡng được xác định kể từ thời điểm tính mạng bị xâm phạm*” tức là ngày 01/4/2018.

[8.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa xe 12.941.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường chi phí này nên HĐXX ghi nhận.

[8.4] Đối với yêu cầu tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ bản là quá cao không phù hợp với điều kiện kinh tế của bị cáo như đã phân tích trên nên HĐXX chỉ chấp nhận với mức 70 tháng lương cơ bản tương đương số tiền 1.390.000 đồng x 70 = 97.300.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại là 97.300.000đồng + 28.300.000đ + 12.941.000 đồng = 138.541.000 đồng. Bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo còn phải khắc phục thêm số tiền 108.541.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đă không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Chiếc xe mô tô BKS 95M1 – 7293 do Nguyễn Văn V đứng tên chủ sở hữu cùng các giấy tờ gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số AL844128; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 95M1-7293, số 007953; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 172189199 và 172189200, hiện nay đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm tạm quản lý. Thấy rằng, chiếc xe này còn giá trị sử dụng, nên cần trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Văn V theo quy định tại điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng tiếp tục giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm quản lý nhằm đảm bảo thi hành án đối với các khoản tiền do bị cáo phải thực hiện.

[9.2] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95E11-293.59, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích L nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[10] Lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đã nêu trong phần nội dung là có căn cứ chấp nhận như đã phân tích trên.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ mục 2, phần II Nghị Quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2/ Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan Công an chấp hành án hoặc từ ngày bị bắt để chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

3.1/ Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Bích L, bà Nguyễn Thị N, chị Lê Thị Cẩm Th, chị Lê Thị Chúc L1 số tiền 108.541.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu, năm trăm bốn mươi một ngàn đồng*).

3.2/ Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Bích L nuôi 02 người con tên Lê Thị Cẩm Ng, sinh ngày 28/7/2014 và Lê Minh H, sinh ngày 10/6/2006. Hình thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Mức cấp dưỡng: 700.000 đồng/người/tháng. Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày 01/4/2018 cho đến khi cháu Ng và cháu H đủ 18 tuổi.

3.3/ Buộc bị cáo Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị N. Hình thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Mức cấp dưỡng: 700.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng: Tính từ ngày 01/4/2018 cho đến khi bà N chết.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Văn V còn phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm thi hành án.

4/ Về xử lý vật chứng:

4.1/ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V chiếc xe mô tô BKS 95M1 – 7293 cùng các giấy tờ gồm: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số AL844128; 01 Giấy đăng ký xe mô tô 95M1-7293, số 007953; 02 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 172189199 và 172189200. Tuy nhiên, do chiếc xe này cùng các giấy tờ kèm theo do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm đang quản lý nên tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

4.2/ Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 95E11-293.59, đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 5.727.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm hai mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Trong đó: 300.000 đồng án phí cấp dưỡng và 5.427.000 đồng án phí bồi thường thiệt hại).

6/ Bị cáo, đại diện gia đình bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- VKS thị xã Ngã Năm;
- CA thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Anh Tuấn

